

Bản án số: 59/2019/DS-PT
Ngày 30-5-2019
V/v “Tranh chấp Hợp đồng mua
bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Quý Chi

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 5 năm 2019 và ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/2019/QĐPT-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2019/QĐPT-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: 01 Nay Der, tổ 2, phường P, Tp. P, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Văn H:

Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: 51/11 Lê Đức Th, Phường 13, Quận G, Tp. Hồ Chí M .

Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà Hoàng Thị H:

Bà Đinh Thị L, sinh năm: 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 7, Phường L, Tx P, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông Trần Văn H:

Ông Nguyễn Thế Th, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Văn phòng luật sư T- 528 Cây Tr, Phường 9, Quận G, Tp. Hồ Chí M .

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Văn H (P.H), sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị Th:

Ông Phan Văn T, sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bà Nguyễn Thị Th (T.H1), sinh năm: 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bà Lê Thị M, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Chư Hậu 5, xã I, huyện Ii, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai:

Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: 51/11 Lê Đức Th, Phường 13, Quận G, Tp. Hồ Chí M .

4. *Người kháng cáo* Nguyên đơn ông Trần Văn H Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Th

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ông Trần Văn H và đại diện theo ủy quyền Ông Trần Thanh H trình bày:

Vào sáng ngày 20/3/2018, ông P.H gọi điện cho vợ chồng ông H nói ngày mai ông P.H khai trương xưởng chế điều, ông P.H đề nghị vợ chồng ông H bán cho ông 01 xe hạt điều khoảng 35 tấn. Hai bên thống nhất chốt giá là 49.500đồng/kg với tỷ lệ cắt thu hồi trên 30% (300g nhân/1kg điều thô), xuống hàng xong thì ông P.H trả tiền. Sau khi thỏa thuận xong về số lượng, tỷ lệ cắt thu hồi và giá cả thì chiều cùng ngày ông H cho xe chở điều đi giao cho ông P.H. Đến khoảng 09h ngày 21/3/2018, ông H chở điều đến trạm cân Hoàng Diễm theo yêu cầu của ông P.H để cân và lấy phiếu cân sau đó đưa về kho của ông P.H tại xã L. Sau khi giao điều, ông P.H kiểm tra chất lượng hàng và đồng ý mua với giá 49.500đ/kg, tại thời điểm giao xong hàng đã đến buổi chiều tối nên ông P.H nói hết giờ làm việc không rút tiền Ngân hàng được, sáng mai (22/3/2018) ông P.H sẽ rút tiền, trả đủ cho ông H nên ông H đồng ý, sau đó ông P.H và ông H chốt sổ với nhau hai bên thống nhất ông P.H nhận của ông H là 32.510kg điều trừ bì 100kg còn lại 32.410kg x 49.500đ/kg = 1.604.300.000

đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng) và ông P.H có đưa cho ông H số tiền 15.000.000 đồng để trả tiền vận chuyển, sang ngày 22/3/2018 ông H liên hệ với ông P.H qua điện thoại ông P.H cứ hẹn nhiều lần đến ngày 26/3/2018 thì ông P.H tắt điện thoại không liên lạc được nên ngày 27/3/2018 ông H đã trình báo sự việc lên Công an xã L và Công an huyện P, quá trình điều tra Công an huyện xác định không có căn cứ để khởi tố vụ án nên đã hướng dẫn ông H khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện P.

Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu tuyên hủy hợp đồng mua bán hạt điều thô vào ngày 21/3/2018 giữa ông H với ông P.H và yêu cầu ông P.H trả lại toàn bộ 32.410kg điều thô mà ông H đã giao cho ông P.H vào ngày 21/3/2018 và bồi thường tiền chênh lệch do điều bị xuống giá tại thời điểm xét xử sơ thẩm cùng các khoản chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án như tiền bốc xếp lúc kê biên là 8.000.000 đồng, tiền xe vận chuyển lúc kê biên là 6.000.000 đồng, tiền thuê kho thuê bảo vệ là 13.000.000đ/tháng tính từ ngày 21/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, ông H không có yêu cầu nào khác.

Nguyên đơn Bà Hoàng Thị H và đại diện theo ủy quyền Bà Đinh Thị L thống nhất trình bày:

Vào sáng ngày 21/3/2018, ông P.H hỏi mua điều thô (điều chưa qua chế biến), ông P.H đã trực tiếp đến nhà của bà H tại thôn 5, xã L để xem điều sau khi xem xong bà H và ông P.H thỏa thuận kiểm tra chất lượng chốt giá là 49.500đ/kg. Sau khi thỏa thuận xong thì bà H gọi xe bốc điều và cho xe chở điều ra trạm cân H Hưng thuộc thôn 4, xã L để cân điều, lấy phiếu với số lượng 18.553kg và yêu cầu ông P.H trả tiền. Tuy nhiên do ông P.H không mang tiền mặt theo nên ông P.H đề nghị bà H đưa điều sang kho của ông P.H sau đó ông P.H sẽ trả tiền, nhưng khi sang đến nơi thì ông P.H chỉ đưa cho người của bà H số tiền 180.000.000 đồng nên bà H không đồng ý thì ông P.H có nhờ anh T (là người cùng đi mua điều với ông P.H) thỏa thuận với bà H để sáng ngày 22/3/2018 ông P.H sẽ thanh toán thì bà H đồng ý nhưng nếu không thanh toán sẽ trả lại điều cho bà, tuy nhiên ông P.H không thực hiện việc thanh toán tiền như thỏa thuận, bà H đã liên lạc nhưng không gặp được ông P.H nên ngày 27/3/2018 bà H trình báo sự việc lên Công an xã L và Công an huyện P, qua điều tra Công an huyện xác định không có căn cứ để khởi tố vụ án nên đã hướng dẫn bà H khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện P.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu tuyên hủy Hợp đồng mua bán tài sản hạt điều thô ngày 21/3/2018 giữa bà H và ông P.H. Buộc vợ chồng ông P.H trả lại cho bà H toàn bộ số lượng hạt điều thô là 18.553kg và bồi thường thiệt hại do điều bị trượt giá tại thời điểm bán (49.500đ/kg) so với giá thị trường tại thời điểm xét xử cùng các khoản chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án như tiền bốc xếp lúc kê biên là 8.000.000đồng, tiền xe vận chuyển lúc kê biên là

6.000.000đồng, tiền thuê kho thuê bảo vệ là 13.000.000đ/tháng tính từ ngày 21/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn Ông Phạm Văn H (ông P.H) trình bày:

Sáng ngày 20/3/2018, ông gọi điện cho vợ chồng bà M, ông đề nghị bán cho ông 01 xe điều thô khoảng 30 tấn và hai bên thống nhất chốt giá là 49.500đ/kg với tỷ lệ cắt thu hồi trên 30%, ông sẽ trả trước 01 tỷ đồng, số còn lại hẹn ít ngày sau sẽ trả đủ cho vợ chồng ông H thì được vợ chồng ông H đồng ý nên sáng ngày 21/3/2018 ông H đã chở điều từ Gia Lai xuống đến trạm cân Hoàng Diễm thì ông H điện thoại cho ông để ra cân Điều, nhưng thời điểm đó ông đang ở nhà chị Hoa nên ông điện thoại cho Phạm Văn M là em của ông ra cân điều (nhận cân) và dẫn xe điều của ông H về kho của mẹ ông là Bà Nguyễn Thị Th tại thôn 1, xã L và ông cho người xuống điều vào kho, đến khoảng 22 giờ ngày 21/3/2018 ông về kho kiểm tra chất lượng điều thì ông và ông H thống nhất chốt số tiền và hẹn sáng mai trả trước cho ông H 01 tỷ đồng số còn lại sẽ trả sau và ông có đưa cho ông H 15.000.000đồng tiền xe và cho em ông là M chở ông H ra xe để ông H về.

Còn đối với việc Mua điều của Bà Hoàng Thị H cùng ngày 21/3/2018 vào khoảng 08 giờ thì ông sang nhà bà H để lấy tiền nợ của bà H thì bà H nói với ông là bà H có xe điều đang chuẩn bị về nên bảo ông ngồi chờ để xem và mua điều, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bà H có 01 xe điều về, sau đó ông kiểm tra chất lượng và chốt giá xong thì ông kêu xe vào bốc điều sang xe của ông và hai bên thỏa thuận ông sẽ trả trước cho bà H 03 đến 04 trăm triệu đồng trước tuy nhiên khi chở điều về kho của ông thì ông chỉ trả được cho bà H 180.000.000đồng và bà H còn nợ ông H 100.000.000đồng (Tổng cộng là ông đã đưa cho bà H số tiền là 280.000.000đồng nhưng bà H không đồng ý nên ông có hẹn với bà H sang ngày 22/3/2018 sẽ trả thêm cho bà H cho đủ 600.000.000đồng số còn lại ông sẽ trả sau thì được bà H đồng ý.

Sau khi mua điều của ông H và bà H thì sáng ngày 22/3/2018 ông đưa lại hai phiếu cân cho bà Th (vì trước đó bà Th có nói với ông là nếu có điều thì mua về bán cho bà Th để bà Th chế biến) và bà Th đã trả tiền cho ông, ông đã mang số tiền đó đi trả nợ cho những người khác và tiêu xài cá nhân nên không có tiền để trả cho ông H, bà H như đã cam kết.

Trước yêu cầu của ông H, bà H thì ông không có điều để trả lại cho bà Hoa, ông H vì số điều trên ông đã bán cho bà Th và đã nhận tiền của bà Th như trình bày ở trên, còn đối với số tiền ông còn nợ lại của ông H, bà H thì ông H sẽ thu xếp trả trong thời gian sớm nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Th và đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị Th là Ông Phan Văn T thống nhất trình bày:

Tối ngày 21/3/2018, ông P.H gọi cho bà Th và thông báo cho bà Th là Điều về nhưng bà Th không có nhà nên bà Th đã nói với chị Th1 là con gái bà Th lấy chìa khóa kho cho ông P.H xuống Điều. Đến sáng ngày 22/3/2018 ông P.H tiếp tục gọi điện cho bà Th hỏi xem bà Th đã xem điều chưa và hai bên thỏa thuận thống nhất nếu cắt thu hồi 30% trở lên thì bà Th trả cho P.H 50.000đ/1kg, sau đó bà Th đến kho kiểm tra hàng thì thấy đúng chất lượng như đã thỏa thuận sau đó thì P.H đưa hai phiếu cân cho bà Th và bà Th đã trả tiền cho P.H với số tiền 2 tỷ 500 triệu đồng và hôm sau lấy 47 triệu hoặc 48 triệu đồng thêm. Việc mua bán Điều giữa ông P.H và bà Th không có giấy tờ mà chỉ thỏa thuận miệng, bà Th đã trả cho ông P.H toàn bộ số tiền mua điều thô nên bà Th có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng mua bán điều ngày 22/3/2018 giữa bà Th và Ông P.H. Ngoài ra bà Th không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ mua bán điều thô giữa ông H, ông P.H, bà H và giữa ông P.H với bà Th ngày 21, 22/3/2018 bà Th1 không biết về nội dung các bên thỏa thuận mua bán. Về sau bà Th1 mới biết là chồng ông P.H có mua bán điều và nợ tiền bà Hoa, ông H và có tranh chấp với mẹ bà là bà Th .Bà Th1 không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và yêu cầu độc lập của bà Th .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lê Thị M và đại diện theo ủy quyền của bà Mai là Ông Trần Thanh H thống nhất trình bày:

Thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn Ông Trần Văn H và không có ý kiến gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS –ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn H và Bà Hoàng Thị H.

Công nhận hợp đồng mua bán điều thô ngày 21/3/2018 giữa Ông Phạm Văn H với Ông Trần Văn H về việc mua bán 32.410kg điều thô (Điều khô chưa qua chế biến).Buộc Ông Phạm Văn H và Bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn lại là 1.589.300.000 đồng (Một tỷ năm trăm tám mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) cho Ông Trần Văn H và Bà Lê Thị M.

Công nhận hợp đồng mua bán điều thô ngày 21/3/2018 giữa Ông Phạm Văn H và Bà Hoàng Thị H về việc mua bán 18.553kg điều thô (Điều khô chưa qua chế biến).Buộc Ông Phạm Văn H và Bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn lại là 738.373.000đồng (Bảy trăm ba mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng) cho Bà Hoàng Thị H.

2. Không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Th về yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán điều thô giữa bà Th và

ông H vào ngày 22/3/2018. Tuyên bố hợp đồng mua bán điều thô (Điều không qua chế biến) giữa Bà Nguyễn Thị Th và Ông Phạm Văn H vào ngày 22/3/2018 bị vô hiệu.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời áp dụng tại Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 28-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện P và biện pháp bảo đảm áp dụng tại Quyết định số 01/2018/QĐ-THBPBĐ ngày 20/4/2018 và số 02/2018/QĐ-THBPBĐ ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện P cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Trần Văn H được nhận lại toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) ký quỹ trong tài khoản phong tỏa số 050088417302 tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bình Phước (Phòng giao dịch P) mà ông H đã thực hiện gửi tài sản đảm bảo theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo số 01/2018/QĐ-THBPBĐ ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện P khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Hoàng Thị H được nhận lại toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) ký quỹ trong tài khoản phong tỏa số 050034293543 tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bình Phước (Phòng giao dịch P) mà bà H đã thực hiện gửi tài sản đảm bảo theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo số: 02/2018/QĐ-THBPBĐ ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện P khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí , nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 12/11/2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận hợp đồng mua bán số lượng 50.963 kg hạt điều thô ngày 22/3/2018 giữa bà Th và ông Phạm Văn H.

Yêu cầu ông Trần Văn H và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Th số tiền 979.000.000 đồng là số tiền bị tổn thất do số lượng hạt điều 39.152,65kg bị giảm sút chất lượng trong quá trình Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo đề nghị của ông Trần Văn H và bà Hoàng Thị H.

Ngày 16/11/2018 nguyên đơn ông Trần Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Trần Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H rút yêu cầu khiếu nại yêu cầu xử lý về Hình sự đối với bị đơn ông Phạm Văn H.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS –ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Trong vụ án này bà H không yêu cầu kháng cáo nhưng do yêu cầu kháng cáo của bà Th có liên quan đến việc xem xét yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn nên HĐXX đánh giá tính hợp pháp của Hợp đồng mua bán hạt điều thô giữa ông Phạm Văn Hải và bà Hoàng Thị H với ông Trần Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không cung cấp thêm được các chứng cứ nào khác so với quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Ông Trần Văn H, Bà Hoàng Thị H và bị đơn Ông Phạm Văn H đều thống nhất thừa nhận vào ngày 21/3/2018 giữa ông H, bà H và ông P.H có thỏa thuận mua bán điều thô (Điều khô chưa qua chế biến), việc thỏa thuận mua bán chỉ bằng lời nói, không lập hợp đồng bằng văn bản. HĐXX xét thấy, việc thỏa thuận mua bán điều khô giữa ông H, bà H với ông P.H là có thật.

Việc mua bán tài sản là hạt điều thô chưa qua chế biến giữa Ông Phạm Văn H với Ông Trần Văn H và Bà Hoàng Thị H mặc dù chỉ được các bên thỏa thuận bằng lời nói nhưng nội dung của hợp đồng được hai bên thỏa thuận về chất lượng điều, tỷ lệ cắt thu hồi, giá cả, địa điểm giao hàng và thời điểm thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên bán điều gồm ông H, bà H đã thực hiện đúng theo nội dung mà các bên đã thỏa thuận là đã giao hàng (hạt điều) cho bên mua, cụ thể: Ông H giao cho ông P.H 32.410kg điều, bà Hoa giao cho ông P.H là 18.553kg điều. Ông P.H mới thanh toán được cho bà Hoa số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) số còn lại ông P.H hẹn sáng mai (22/3/2018) sẽ trả đủ, đã thanh toán cho ông H bằng hình thức đưa 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để trả tiền xe, số tiền này được trừ vào số tiền mua Điều; Còn nợ lại số tiền 1.589.300.000 đồng (Một tỷ năm trăm tám mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng). Như vậy, xét Hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Trần Văn H, bà Hoàng Thị H và ông Phạm Văn H đã thỏa mãn các điều kiện của hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại các Điều 119, 430; 431; 432; 433; 435; 436 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông P.H vi phạm nghĩa vụ thanh toán không phải là điều kiện để hủy hợp đồng mua bán tài sản giữa ông H, bà H với ông P.H. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Văn H phải thanh toán cho ông Trần Văn H và bà Hoàng Thị H số tiền còn thiếu từ hợp đồng mua bán tài sản là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông H cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo yêu cầu hủy hợp đồng mua bán tài sản giữa ông H với ông P.H, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn H.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th. HĐXX xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bà Th không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày cũng như yêu cầu của bà. Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bà Th và ông P.H thống nhất cho rằng số điều trên bà Th đã mua của Ông Phạm Văn H. Bà Th đã thanh toán đủ tiền và ông P.H đã giao hàng cho bà Th. Tuy nhiên, các bên không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc giao nhận hàng, giao nhận điều, cũng không có ai chứng kiến; Theo lời khai của ông P.H thì khi mua điều của ông H, bà H thì số điều này được chở về kho của bà Th (mẹ vợ ông P.H), việc thực hiện hợp đồng mua bán điều giữa ông P.H với ông H, bà H chưa được các bên thực hiện xong, ông P.H chưa thanh toán tiền hàng cho bên bán. Mặt khác, theo bà Th cho rằng nguồn tiền để mua số điều trên là do bà Th1 vay tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh P, Bình Phước với số tiền 03 tỷ đồng (Thông qua hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với Công ty TNHH MTV Mạnh Th do Bà Nguyễn Thị Th.1 làm giám đốc) điều này được bà Th1 thừa nhận tại biên bản lời khai ngày 23/5/2018 (BL 143,144) “... sau khi ngân hàng giải ngân và chuyển số tiền vay vào tài khoản của công ty bà Th.1 đã trực tiếp rút toàn bộ số tiền trên giao cho bà Th ...”. Tuy nhiên qua xác minh thu thập chứng cứ tại Ngân hàng thể hiện sau khi được Ngân hàng giải ngân chuyển khoản vào tài khoản của Công ty thì bà Th.1 đã làm thủ tục chuyển số tiền vay trên cho bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Văn H (BL 85) thể hiện lời khai của bà Th về việc mua toàn bộ số lượng hạt điều của ông P.H có nguồn gốc ông P.H mua của ông H, bà H là không có thật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Th và ông P.H là có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm bà Th cũng không xuất trình được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th.

Đối với yêu cầu về việc bồi thường cho bà Th số tiền 979.000.000 đồng là số tiền bị tổn thất do số lượng hạt điều 39.152,65kg bị giảm sút chất lượng trong quá trình Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Như trên đã phân tích, Hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Th và ông P.H không được công nhận. Trong

quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm bà Th không yêu cầu nên HĐXX phúc thẩm không xem xét.

[3] Đối với số tiền bán đấu giá tài sản là 987.000.000 đồng (Chín trăm tám mươi bảy triệu đồng) ngày 19/11/2018 Công ty đấu giá hợp danh AT đã tiến hành bán đấu giá đối với 39.152,65kg điều thô chưa qua chế biến. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước đang quản lý. Tuy nhiên tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án thì chưa có kết quả bán đấu giá tài sản nên chưa xử lý đối với số tiền bán đấu giá nêu trên được. Do đó, HĐXX xét thấy cần tạm giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước để xử lý theo Luật Thi hành án dân sự.

Từ những phân tích trên HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th không được chấp nhận nên ông Hà, bà Th chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn H.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Các Điều 119; 124; 430; 431; 432; 433; 435; 436 và 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn H và Bà Hoàng Thị H.

Công nhận hợp đồng mua bán hạt điều thô ngày 21/3/2018 giữa Ông Phạm Văn H với Ông Trần Văn H về việc mua bán 32.410kg điều thô (Điều khô chưa qua chế biến). Buộc Ông Phạm Văn H và Bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn lại là 1.589.300.000 đồng (Một tỷ năm trăm tám mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) cho Ông Trần Văn H và Bà Lê Thị M.

Công nhận hợp đồng mua bán hạt điều thô ngày 21/3/2018 giữa Ông Phạm Văn H và Bà Hoàng Thị H về việc mua bán 18.553kg điều thô (Điều khô chưa qua chế biến). Buộc Ông Phạm Văn H và Bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn lại là 738.373.000đồng (Bảy trăm ba mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng) cho Bà Hoàng Thị H.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Th về yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán hạt điều thô giữa bà Th và ông P.H vào ngày 22/3/2018. Tuyên bố hợp đồng mua bán hạt điều thô (Điều khô chưa qua chế biến) giữa Bà Nguyễn Thị Th và Ông Phạm Văn H vào ngày 22/3/2018 bị vô hiệu.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P , tỉnh Bình Phước xử lý số tiền 987.000.000 đồng (Chín trăm tám mươi bảy triệu đồng) từ việc bán đấu giá tài sản theo biên lai thu tiền số 010830 ngày 22/11/2018 của Chi cục thi hành án huyện Phú Riềng theo Luật Thi hành án dân sự.

Ông Trần Văn H được nhận lại toàn bộ số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) ký quỹ trong tài khoản phong tỏa số 050088417302 tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bình Phước (Phòng giao dịch P) mà ông H đã thực hiện gửi tài sản đảm bảo theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo số 01/2018/QĐ-THBPBĐ ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bà Hoàng Thị H được nhận lại toàn bộ số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) ký quỹ trong tài khoản phong tỏa số 050034293543 tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bình Phước (Phòng giao dịch P) mà bà H đã thực hiện gửi tài sản đảm bảo theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo số: 02/2018/QĐ- THBPBĐ ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện P.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Ông Phạm Văn H và Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 78.553.460đồng (Bảy mươi tám triệu năm trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền bà Th đã nộp theo biên lai số 026605 ngày 15/8/2018 của Chi cục thi hành án huyện Phú Riềng.

Nguyên đơn Ông Trần Văn H và Bà Hoàng Thị H không phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ông Trần Văn H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 026388 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

Hoàn trả lại cho Bà Hoàng Thị H 21.540.000 (Hai mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 026387 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm : Nguyên đơn ông Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền ông H đã nộp

theo biên lai số 026792 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền ông P.H đã nộp theo biên lai số 026788 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Loan